

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Hóa học

Chuyên ngành: Hóa môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÂM VĂN TÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976 ; Nam ☒ ; Nữ ☐

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thạnh Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 168H, đường Võ Nguyên Giáp, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 168H, đường Võ Nguyên Giáp, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại di động: 0944075886;

E-mail: lamvantan101076@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 03 năm 2002 đến tháng 02 năm 2017: Công chức, UBND huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Từ tháng 03 năm 2017 đến nay: Công chức, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc.

Cơ quan công tác hiện nay: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ cơ quan: 280 đường 3/2, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Điện thoại cơ quan: 0275.3829 365

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Trà Vinh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 04 năm 2002; số văn bằng: B0312563; ngành: Môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 01 năm 2010; số văn bằng: 001547; số vào sổ cấp bằng: 090/SĐH-2010; ngành: Khoa học môi trường; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 04 năm 2016; số văn bằng: 004370; số vào sổ cấp bằng: 0006/TS-2016; ngành: Khoa học đất; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng liên ngành Hóa học - Công nghệ Thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu và ứng dụng hóa kỹ thuật môi trường trong sản xuất nông nghiệp và bảo vệ môi trường vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, bao gồm:

- Nghiên cứu kiểm soát ô nhiễm môi trường đất và nước trong sản xuất nông nghiệp dưới tác động của biến đổi khí hậu.

- Ứng dụng hóa kỹ thuật môi trường trong xử lý loại bỏ ô nhiễm môi trường theo định hướng phát triển bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 05 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, tự đánh giá bản thân đạt tiêu chuẩn của giảng viên như có bằng Tiến sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực Hóa môi trường; đủ sức khỏe để đảm nhận công tác giảng dạy và nghiên cứu. Luôn nghiêm túc, tận tụy với công việc; thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của các đơn vị nhà trường.

- Đảm bảo khối lượng và nội dung giảng dạy theo phân công của đơn vị và đúng chương trình đào tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ tại các đơn vị tham gia giảng dạy và nghiên cứu.

- Thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua tham gia và chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu các cấp, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín trong nước và ngoài nước.

- Có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và các hoạt động giáo dục khác. Không vi phạm các quy định về những điều giảng viên không được làm. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên và các nhiệm vụ khác được giao.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 08 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					120	60	180/180/135
2	2017-2018			01		90	30	120/170/135
3	2018-2019			02		45	60	105/205/135
03 năm học cuối								
4	2019-2020					165	0	165/165/135
5	2020-2021			02	04	75	0	75/205/135
6	2021-2022				06	120	0	120/151,5/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cấp B2 (ngày 23/08/2013); Cấp B1 (ngày 05/03/2019).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Châu		x	x		24/06/2019- 23/12/2019	Trường ĐH Trà Vinh	17/07/2020
2	Võ Hải Thuận		x	x		24/06/2019- 23/12/2019	Trường ĐH Trà Vinh	17/07/2020
3	Trần Văn Vũ		x	x		09/05/2018- 08/11/2018	Trường ĐH Trà Vinh	22/04/2019
4	Trần Thị Kim Ngân		x		x	01/09/2020- 06/05/2021	Học viện Khoa học và	29/07/2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Công nghệ Việt Nam	
5	Ngô Thị Cẩm Quyên		x	x		01/09/2020-06/05/2021	Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	29/07/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Thành phần hóa lý của đất, nước và hiệu quả ứng dụng mô hình sản xuất chủ lực thích ứng với biến đổi khí hậu ở tỉnh Bến Tre	Sách giáo trình	NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2020; ISBN: 978-604-315-593-8	03	Chủ biên	Biên soạn 70% sách giáo trình, từ trang 1 đến trang 174	06/GXN-NTT, ngày 17/06/2022
2	Môi trường đất, nước và hệ thống canh tác hiệu quả trên đất nhiễm mặn tại Thạnh Phú - Bến Tre	Sách tham khảo	NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội, 2021; ISBN: 978-604-315-823-6	02	Đồng chủ biên	Biên soạn 50% sách tham khảo, từ trang 1 đến trang 176	07/GXN-NTT, ngày 17/06/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá các đặc tính lý hóa học của môi trường đất và môi trường nước trong hệ thống canh tác ao nuôi tôm tại tỉnh Bến Tre	Chủ nhiệm	ĐT cơ sở, Mã số: 2018.01.85	04/2018-12/2018	20/12/2018 Xếp loại: Tốt
2	Phân tích đặc tính môi trường đất, môi trường nước và xây dựng mô hình canh tác phù hợp khu vực ven biển vùng có độ mặn thấp tại Huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	Chủ nhiệm	ĐT cơ sở, Mã số: 2019.01.78	01/2019-09/2019	27/09/2019 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ phế phụ phẩm nông nghiệp và ứng dụng để hấp phụ chất kháng sinh trong môi trường nước	Chủ nhiệm	ĐT cơ sở, Mã số: 2020.01.124	01/2020-09/2020	15/10/2020 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Ảnh hưởng của ngập mặn đến diễn biến của Natri và khả năng phóng thích đạm, lân dễ tiêu trong điều kiện phòng thí nghiệm	4	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			32, 33-39	06/2014
2	Hiệu quả kinh tế các mô hình canh tác phù hợp trên đất ven biển huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	4	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			32, 76-82	06/2014
3	Hiệu quả của phân hữu cơ và vôi trong cải thiện một số đặc tính đất và sinh trưởng của lúa trên đất nhiễm mặn	5	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			3, 23-30	11/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Nghiên cứu chế tạo than hoạt tính từ phế phụ phẩm nông nghiệp (vỏ trấu, vỏ sầu riêng, vỏ cam) và ứng dụng để hấp phụ chất kháng sinh (Ciprofloxacin) trong môi trường nước	4	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			20, 322, 36-38	10/2019
5	Controlled Synthesis of Triangular Silver Nanoplates by Gelatin-Chitosan Mixture and the Influence of Their Shape on Antibacterial Activity doi.org/10.3390/pr7120873	8		Processes ISSN:2227-9717	ISI (IF: 3,352 ; Q2)	5	7, 873, 1-16	11/2019

6	Phân tích đặc tính môi trường đất, môi trường nước và xây dựng mô hình canh tác phù hợp khu vực ven biển vùng có độ mặn thấp tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	3	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			21, 323, 42-44	11/2019
7	CoFe ₂ O ₄ Nanomaterials: Effect of annealing temperature on characterization, magnetic, photocatalytic, and Photo-Fenton properties <i>doi.org/10.3390/pr7120885</i>	8		Processes ISSN:2227-9717	ISI (IF: 3,352 ; Q2)	39	7, 885, 1-14	11/2019
8	Phân tích và đánh giá môi trường tự nhiên của tỉnh Bến Tre trong điều kiện xâm nhập mặn	3	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			22, 324, 49-51	12/2019
9	Xây dựng các mô hình trồng cây ăn trái tại tỉnh Bến Tre tương quan với độ mặn trong đất	3	x	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756			22, 348-356	12/2019
10	Các đặc tính lý hóa học của môi trường đất và môi trường nước trong hệ thống canh tác ao nuôi tôm	3	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			325, 23, 21-23	12/2019
11	Evaluation of natural zeolite as adsorbent material for the recovery of nutrients from manure wastewater <i>doi:10.1088/1757-899X/736/7/072007</i>	7	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus		736, 072007, 1-12	01/2020
12	Soil and Water Quality Indicators of Diversified Farming Systems in a Saline Region of the Mekong Delta, Vietnam <i>doi.org/10.3390/agriculture10020038</i>	3	x	Agriculture ISSN:2077-0472	ISI (IF: 3,408 ; Q1)	13	10, 38, 1-16	02/2020

13	Forecasting of saline intrusion in Ham Luong river, Ben Tre province (Southern Vietnam) using Box-Jenkins ARIMA models <i>doi.org/10.32508/stdj.v23i1.1747</i>	4		Tạp chí Phát Triển Khoa học và Công nghệ, ĐHQGTp. HCM, ISSN:1859-0128		1	23, 1, 446-453	03/2020
14	Adsorption ability of Cephalixin onto the Straw-Based Activated Carbon Performance and Mechanism <i>doi.org/10.14233/ajchem.2020.22566</i>	4	x	Asian Journal of Chemistry ISSN:0970-7077	Scopus (Q4)		32, 8, 2084-2089	07/2020
15	Phân tích và đánh giá hiệu quả cải thiện tính chất môi trường đất bị nhiễm mặn khi sử dụng phân hữu cơ và vôi	3	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			15, 341, 47-49	08/2020
16	Activated carbon fabricated from vietnamese sugarcane bagasse for removal of ciprofloxacin from aqueous solution: preparation, Characterization and kinetic studies <i>doi:10.15625/2525-2518/58/5a/15289</i>	5	x	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN: 2525-2518			58, 170-179	08/2020
17	Study on septic sludge utilization to coordinate with agricultural wastes to produce compost fertilizer <i>doi:10.1088/1757-899X/991/1/012089</i>	6	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-899X	Scopus		991, 012089, 1-8	08/2020
18	Evaluation of Mg/Al Layered Double Hydroxides as Adsorbent Material for Adsorptive Removal of Congo Red (Acid Red 28) Azodye from Aqueous Solution <i>doi.org/10.14233/ajchem.2020.22481</i>	4	x	Asian Journal of Chemistry ISSN: 0970-7077	Scopus (Q4)		32, 9, 2381-2388	08/2020

19	Đánh giá chỉ số chất lượng môi trường nước tại ao nuôi tôm huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	7	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			16, 342, 37-39	08/2020
20	Removal of Anionic Azo Dye from Aqueous Solution Using the Magnetic NiFe ₂ O ₄ Decorated-Exfoliated Graphite <i>doi:10.1088/1757-899X/991/1/012086</i>	3	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus		991, 012086, 1-7	08/2020
21	Central composite design for optimizing the organic dyes remediation utilizing novel graphene oxide@CoFe ₂ O ₄ nanocomposite <i>doi.org/10.1016/j.surfin.2020.100687</i>	7	x	Surfaces and Interfaces ISSN:2468-0230	ISI (IF: 6,137 ; Q1)	11	21, 100687, 1-11	09/2020
22	Response surface methodology optimization of Congo Red dye adsorption onto MnFe-LDH adsorbent <i>doi:10.1088/1757-899X/959/1/012010</i>	3	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus		959, 012010, 1-6	09/2020
23	Đặc tính môi trường đất và năng suất canh tác trong mô hình lúa - bắp tại tỉnh Bến Tre	2	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			17, 343, 38-40	09/2020
24	Adsorption capability for Congo Red on exfoliated graphene-decorated CoFe ₂ O ₄ nanocomposite: Kinetic, isotherm, thermodynamic and recyclability studies <i>doi:10.1088/1757-899X/959/1/012017</i>	3	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus		959, 102017, 1-9	09/2020

25	Equilibrium, Kinetic and Thermodynamic Studies for Sorption of Phosphate from Aqueous Solutions Using ZnO <i>doi:10.3390/pr8111397</i>	6	x	Processes ISSN:2227-9717	ISI (IF: 3,352 ; Q2)	2	8, 1397, 1-19	11/2020
26	Process optimization studies of Congo Red dye adsorption onto Magnesium Aluminium Layered double hydroxide Using Response Surface Methodology <i>doi:10.15244/pjoes/121048</i>	9	x	Polish Journal of Environmental Studies ISSN:1230-1485	ISI (IF: 1.871 ; Q4)	1	30, 1, 679-687	01/2021
27	Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt và nước ngầm tại các mô hình cây trồng, vật nuôi của tỉnh Bến Tre	2	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			4, 354, 15-16	02/2021
28	Statistical analysis of expanded graphite-decorated cobalt ferrite as adsorbent for removal of Congo Red dye using response surface methodology <i>doi.org/10.1016/j.matpr.2020.08.568</i>	5	x	Materials Today: Proceedings ISSN:2214-7853	Scopus	5	38, 2737-2744	02/2021
29	Xây dựng bản đồ đánh giá sự thích nghi của cây trồng đối với đặc tính môi trường đất đai của huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre	2	x	Tạp chí Công Thương, ISSN: 0866-7756			04, 280-287	02/2021
30	Response surface methodology approach for optimization of methylene blue adsorption using activated carbon from rice husk <i>doi:10.1088/1757-899X/1091/1/012034</i>	2	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-899X	Scopus	4	1091, 012034, 1-8	02/2021
31	Solvothermal synthesis and photocatalytic activity of metal-organic framework	4		Sustainable Chemistry and Pharmacy	ISI (IF: 5,464 ; Q2)	2	20, 100385, 1-6	02/2021

	materials based on bismuth and trimesic acid <i>doi.org/10.1016/j.scp.2021.100385</i>			ISSN: 2352-5541				
32	Nghiên cứu thiết lập mô hình quang sinh học màng kết hợp vi tảo thử nghiệm thích nghi và xử lý nước thải nuôi tôm	3	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			6, 356, 24-26	03/2021
33	Heavy metals emissions from joss paper burning rituals and the air quality around a specific incinerator <i>doi.org/10.1016/j.matpr.2020.08.686</i>	6	x	Materials Today: Proceedings ISSN:2214-7853	Scopus		38, 2751-2757	03/2021
34	Đánh giá thành phần kim loại nặng và khả năng tái sử dụng cho mục đích nông nghiệp của tro xỉ than từ lò đốt chất thải rắn sinh hoạt	3	x	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756			07, 162-168	03/2021
35	Activated Carbon based Rice Husk for Highly Efficient Adsorption of Methylene Blue: Kinetic and Isotherm	2	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus	3	1092, 012078, 1-7	03/2021
36	Biosynthesis of Silver Nanoparticles from Bacillus licheniformis TT01 Isolated from Quail Manure Collected in Vietnam <i>doi.org/10.3390/pr9040584</i>	3	x	Processes ISSN:2227-9717	ISI (IF: 2,847 3,352 ; Q2)	3	9, 584, 1-13	03/2021
37	Enhanced Photocatalytic Activity of Spherical Nd ³⁺ Substituted ZnFe ₂ O ₄ Nanoparticles <i>doi.org/10.3390/ma14082054</i>	11	x	Materials ISSN:1996-1944	ISI (IF: 3,748 ; Q3)	9	14, 2054, 1-13	04/2021
38	Energy recovery of sewage sludge treatment by anaerobic codigestion <i>doi:10.1088/1757-899X/1126/1/012031</i>	5	x	IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN:1757-899X	Scopus	7	1126, 012031, 1-7	04/2021

39	The effects of salinity on changes in characteristics of soils collected in a saline region of the Mekong Delta, Vietnam <i>doi.org/10.1515/chem-2021-0037</i>	2	x	Open Chemistry ISSN:2391-5420	ISI (IF: 1,977 ; Q3)	2	19, 1 471-480	04/2021
40	Đề xuất quy trình kiểm soát kim loại nặng trong sử dụng bản thải sinh học đô thị cho nông nghiệp	2	x	Tạp chí Công Thương, ISSN:0866-7756			10, 124-130	05/2021
41	Estimating Soil Water Susceptibility to Salinization in the Mekong River Delta Using a Modified DRASTIC Model <i>doi.org/10.3390/w13121636</i>	8		Water ISSN:2073-4441	ISI (IF: 3,530 ; Q2)	5	13, 1636,1-18	06/2021
42	Microwave-assisted solvothermal synthesis of bimetallic metal-organic framework for efficient photodegradation of organic dyes <i>doi.org/10.1016/j.matchemphys.2021.125040</i>	7		Materials Chemistry and Physics ISSN:0254-0584	ISI (IF: 4,778 ; Q2)	8	272, 125040, 1-11	07/2021
43	Heavy Metal Accumulation in Soil and Water in Pilot Scale Rice Field Treated with Sewage Sludge <i>https://doi.org/10.3390/chemengineering5040077</i>	2	x	Chem Engineering ISSN: 2305-7084	Scopus (Q2)		2021, 5, 77	11/2021
44	Comprehensive review on synthesis, physicochemical properties, and application of activated carbon from the Arecaceae plants for enhanced wastewater treatment <i>https://doi.org/10.1515/chem-2021-0117</i>	4	x	Open Chemistry ISSN:2391-5420	ISI (IF: 1,977 ; Q3)		2022, 20:10-22	01/2022
45	Ứng dụng vật liệu than hoạt tính từ xơ dừa để loại bỏ chất kháng sinh Ciprofloxacin	2	x	Tạp chí Tài Nguyên và Môi Trường, ISSN:1859-1477			11 (385) 37-38	06/2022

46	Ứng dụng công nghệ vi tảo loại bỏ đạm và lân trong nước thải ao nuôi tôm <i>Doi:10.22144/ctu.jvn.2022.084</i>	5	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ ISSN:1859-2333			58 (3B), 126-131	06/2022
----	--	---	---	--	--	--	------------------	---------

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 08 ([12], [21], [25], [26], [36], [37], [39], [44],).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Tp. Bến Tre, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lâm Văn Tân